

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: “Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh”

Thời gian thực hiện 1 tuần từ 07/10 - 11/10/2024

Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Hồng

Thứ 2, ngày 07 tháng 10 năm 2024

PTTC

VĐT: Làm cơm cuộn

I. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ biết và kết hợp một số thực phẩm, thực hiện đúng thao tác để làm cơm cuộn; biết ích lợi dinh dưỡng của cơm cuộn.
- Phát triển vận động của bàn tay, khớp ngón tay, sự khéo léo khi làm cơm cuộn; phát huy kỹ năng phối hợp nhóm, chia sẻ bài của trẻ khi thực hiện hoạt động.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động, quý trọng món ăn, ăn hết suất.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô

- Đĩa cơm cuộn mẫu của cô
- Nguyên liệu làm cơm cuộn hướng dẫn trẻ

2. Đồ dùng của trẻ

- Thực phẩm: Cơm, rong biển, cà rốt, xúc xích, giò, trứng rán thái dài
- Đĩa đã được trang trí để trưng bày sản phẩm
- Đĩa, khăn lau tay đủ để trẻ hoạt động
- Nhạc bài hát “ Khúc hát đôi bàn tay” và một số đồ dùng khác hỗ trợ cho tiết học

III. Tiến hành

*HD1: Ổn định tổ chức

- Trẻ hát và vận động bài hát “ Khúc hát đôi bàn tay”

- Hỏi trẻ vừa hát và vận động bài hát gì?
- Kiểm tra tay trẻ (Đôi tay của chúng mình đã sạch chưa? Làm thế nào để có đôi tay sạch?)
- Đôi bàn tay của chúng mình dùng để làm gì?
- Hãy kể cho cô nghe những món ăn con đã được làm?
- Cho trẻ nhắm mắt và cô đưa đĩa cơm cuộn ra. (Trẻ ngửi và đoán)
- Cho trẻ quan sát và kể tên những nguyên liệu có trong món cơm cuộn, nói chất dinh dưỡng của những loại thực phẩm đó
- Cô làm mẫu cho trẻ quan sát (Cô vừa làm vừa hướng dẫn trẻ cách làm): Trước tiên cô trải rong biển ra đĩa, sau đó cô lấy 2 thìa cơm, trải đều kín hết mặt rong biển. Cô đặt 1 miếng xúc xích, 1 miếng trứng, 1 miếng giò, 1 miếng cà rốt... sau đó cô cuộn lại từ trong ra ngoài, khi cuộn phải cuộn chặt và đều tay không được để bung các thực phẩm ra ngoài. Cuộn xong cô để vào đĩa.
- > Giáo dục trẻ khi làm phải giữ gìn vệ sinh, làm gọn gàng, không rơi vãi.
- Vừa rồi cô đã hướng dẫn chúng mình làm món gì?
- Cô giới thiệu những thực phẩm cô đã chuẩn bị.
- Cô hỏi trẻ: + Con cuộn cơm như thế nào? (Cho trẻ nhớ và nói lại cách làm)
- *HD2: Trẻ thực hiện món cơm cuộn**
- Trẻ về 4 nhóm phân công nhiệm vụ
- Trẻ lấy đồ dùng về ngồi làm.
- Cô bao quát, hướng dẫn trẻ khi cần thiết
- Trẻ thu dọn, trưng bày món ăn
- Đại diện mỗi nhóm sẽ lên giới thiệu món ăn của nhóm mình.
- Trẻ nhận xét
- Cô nhận xét, động viên khích lệ trẻ, giáo dục trẻ ăn hết suất, không kén chọn thức ăn.
- KT: Trẻ về nhóm thưởng thức món cơm cuộn

Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 3, ngày 08 tháng 10 năm 2024

PTNT

Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bạn khác

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

- Trẻ biết xác định vị trí của đồ vật (phía trước – phía sau, phía trên – phía dưới, phía phải – phía trái) so với bạn khác.
- Trẻ có kỹ năng xác định phía phải, phía trái, phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới của bạn khác. Phát triển tư duy, trí nhớ và sự chú ý cho trẻ.
- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ:

- Bảng dính.

- Mỗi trẻ 1 búp bê, 1 bông hoa.
- Bài tập “tô màu những đồ vật ở các vị trí của búp bê theo yêu cầu”
- Một số đồ dùng hỗ trợ cho giờ học.

II. TIẾN HÀNH:

1. Ôn luyện xác định vị trí đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ

- Cho trẻ chơi trò chơi “ò sao bé không lắc”
- Hỏi trẻ:
 - + Ngẩng đầu lên, cúi đầu xuống.
 - + Vỗ tay phía sau, vỗ tay phía trước.
 - + Tay phải con đâu? Các con chống tay phải vào hông bên phải.
 - + Tay trái các con đâu? Các con chống tay trái vào hông bên trái.
 - + Lắc cái hông sang bên phải, lắc cái hông sang bên trái
- Sau mỗi lần chơi cô nhận xét trẻ.

2. Xác định vị trí đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bạn khác

- Tặng mỗi trẻ 1 rô đồ dùng.
- Hỏi trẻ trong rô có gì?
- Cho trẻ đặt búp bê ra phía trước.
- Cô yêu cầu trẻ đặt đồ dùng về các phía của búp bê.
 - + Yêu cầu trẻ đặt bông hoa phía trước của búp bê.
 - + Hỏi trẻ trước mặt búp bê có gì?
 - + Vậy cái gì ở phía trước của búp bê?
- > Cô khẳng định: mọi đồ vật ở trước mặt của bạn búp bê thì đồ vật đó ở phía trước của bạn búp bê.
- + Phía sau lưng búp bê có gì?

+ Cái gì ở phía sau của búp bê

-> Cô khẳng định lại: mọi đồ vật ở sau lưng của bạn búp bê thì đồ vật đó ở phía sau của bạn búp bê.

+ Tương tự yêu cầu trẻ đặt bông hoa phía phải (phía trái) của búp bê.

+ Hỏi trẻ phía phải (trái) của búp bê có gì?

+ Vậy cái gì ở phía phải (trái) của búp bê?

-> Cô khái quát lại

3. Ôn luyện:

- Trò chơi 1: *Tìm về đúng phía.*

+ Cách chơi: Cô làm chuẩn. Trẻ vừa đi vừa hát, khi có hiệu lệnh của cô tìm về phía nào của cô thì trẻ phải nhanh chân tìm đúng về phía đó.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi.

- Cô động viên khuyến khích trẻ sau mỗi lần chơi.

- Trò chơi 2: *Bé nào giỏi.*

- Cô phát cho mỗi trẻ một bài tập: Trẻ tô màu những đồ vật ở các vị trí của búp bê theo yêu cầu của cô

- Cô cho trẻ về theo nhóm, cô đi đến từng nhóm kiểm tra và quan sát trẻ

- Trẻ làm xong cho trẻ đứng thành vòng tròn, cô cho trẻ nhận xét bài của mình và của bạn.

- Cô nhận xét chung.

Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. *Về tình trạng sức khỏe của trẻ*

2. *Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ*

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ tư, ngày 09 tháng 10 năm 2024

PHÁT TRIỂN THẨM MĨ

Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái (ĐT)

I. MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU

- Biết vẽ chân dung bạn trai, bạn gái.
- Trẻ biết phối hợp các nét vẽ để vẽ được chân dung bạn trai, bạn gái bằng các nét: Cong tròn khép kín, nét cong, nét thẳng, nét xiên
- Giáo dục trẻ yêu quý các bạn trong lớp

II. CHUẨN BỊ

- Tranh mẫu của cô:
Tranh 1: Vẽ bạn trai.
Tranh 2: Vẽ bạn gái tóc ngắn.
Tranh 3: Vẽ bạn gái tóc dài.
- Giấy vẽ, sáp màu, bàn ghê.
- Nhạc bài hát: Lớp chúng mình.

III. TIẾN HÀNH

1. Ổn định tổ chức:

- Cô cùng trẻ đọc bài thơ: “Chuyện ở lớp”

+ Chúng mình vừa đọc bài thơ gì?

+ Bài thơ nói tới tên những bạn nào?

+ Bạn đó là bạn trai hay bạn gái?

+ Theo các con tóc của các bạn gái như thế nào? Còn tóc của các bạn trai thì sao?

+ Bạn gái hay mặc trang phục gì nhỉ? Các bạn trai thì sao?

- Cô dẫn dắt trẻ đến với tranh mẫu của cô.

2. Quan sát và đàm thoại :

- Cô cho trẻ xem tranh mẫu và cho trẻ nhận xét tranh mẫu.

+ Ai có nhận xét gì về bức tranh?

+ Bạn gái trong bức tranh cô vẽ ntn?

+ Khuôn mặt bạn gái có gì?

+ Cô sử dụng nét gì để vẽ?

+ Ngoài bạn gái còn có gì nữa?

+ Các con thấy màu sắc bức tranh ntn?

+ Con nhận xét gì về bố cục của bức tranh?

- Cô khái quát lại: Cô nhấn mạnh 1 số chi tiết nổi bật.

3. Trẻ thực hiện

- Hỏi trẻ định vẽ ai, vẽ như thế nào?

- Cô cho trẻ về chỗ thể hiện ý tưởng.

- Trẻ thực hiện, cô bao quát, gợi ý trẻ

(Cô nhắc trẻ tư thế ngồi, cách cầm bút)

4. Trưng bày, nhận xét sản phẩm

- Cô cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày
- Cho trẻ nhận xét bài của các bạn
- Cho trẻ giới thiệu tranh của mình. Đặt tên cho bức tranh.
- Hỏi trẻ con thích bài bạn nào nhất, vì sao?
- Cô nhận xét chung.

Đánh giá trẻ cuối ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ năm, ngày 10/10/2024

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

STEAM 5E: Khám phá nguyên liệu làm bánh trôi

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

1. S-Khoa học:

- Trẻ biết và hiểu được đặc tính của nguyên liệu

+ Bột nếp: Có màu trắng, mịn, có thể tạo được nhiều màu khác nhau: Màu tím của lá nếp, màu xanh của lá dứa, màu vàng của

hoa...

+ Đường làm nhân bánh: có vị ngọt được cắt nhỏ, hình vuông, có màu nâu, màu trắng, tan trong nước.

+ Nhận biết khi bánh chín thì nổi, bánh chưa chín chìm

2. T- Công nghệ:

- Trẻ sử dụng các dụng cụ, công cụ nguyên vật liệu để làm bánh trôi

- Trẻ hiểu được quy trình làm bánh trôi

- Trẻ có kỹ năng thao tác với đồ dùng: 4 mẫu bảng ghi chép, bút dạ, bút màu, ghim bấm, giá để tranh.

3. E- Kỹ thuật:

- Kỹ năng thực hiện các thao tác một cách khéo léo và cẩn thận: nhào bột, lăn dẹt, chia bột, xoay tròn và cho nhân đường để tạo thành chiếc bánh trôi

- Trang trí đĩa bánh trôi thêm đẹp mắt bằng vừng rang, dừa sợi...

- Trang trí xen kẽ màu sắc, tạo hình đẹp mắt

4. M- Toán học:

- Trẻ biết bánh trôi có dạng khối cầu nhỏ

- Chia bột

- Tương ứng 1:1 (mỗi một chiếc bánh trôi là 1 viên đường)

5. Ngôn ngữ, chữ viết:

- Nghe, hiểu, biểu đạt chia sẻ ý tưởng, chia sẻ về kết quả

6. Kỹ năng thế kỷ 21(Kỹ năng 4c): Sáng tạo, hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp, tư duy phản biện

II. NGUYÊN VẬT LIỆU

- Nguyên liệu: Bột, nhân đường, vừng rang, dừa sợi

- Công cụ: Khay đựng bột, khăn lau tay, bàn, đĩa đựng sản phẩm.

- Đĩa nhỏ, đĩa

- Đồ dùng:

+ Bút dạ, ghim bấm, tranh lô tô, bảng ghi chép của trẻ,...

+ Giá vẽ, rổ đựng nguyên vật liệu.

+ Powerpoint bước 1: thu hút, gắn kết

II. QUY TRÌNH

1.E1: Thu hút (Thực hiện vào giờ hoạt động chiều thứ 3 ngày 08/10)

- Cô cùng trẻ hát vận động bài “Khúc hát đôi bàn tay”

- Hỏi trẻ rửa tay trước khi làm gì? Vì sao phải rửa tay?

- Hỏi trẻ đã rửa tay chưa?

- Gợi ý và dẫn dắt trẻ làm món bánh trôi

+ Các con biết gì về bánh trôi?

+ Ngoài những điều các bạn vừa kể thì các con muốn biết gì về bánh trôi nữa không?

***Câu hỏi truy vấn:**

+ Bánh trôi được làm bằng nguyên liệu gì?

+ Bột phải như thế nào?

+ Bánh trôi có dạng hình gì?

+ Bánh trôi có màu gì?

+ Nguyên liệu tiếp theo là gì?

- + Nhân đường có dạng hình gì? Có vị gì?
- + Ngoài ra để cho chiếc bánh được ngon hơn người ta còn thêm nguyên liệu gì?
- Cô và trẻ cùng giải đáp thắc của các bạn (với những câu hỏi trẻ có thể tự giải đáp thắc mắc cho nhau cô khuyến khích trẻ trả lời)
- => Cô và trẻ cùng chốt lại những tiêu chí của bánh trôi:
- + **TC1:** Nguyên liệu phải đảm bảo vệ sinh an toàn
- + **TC2:** Bột nếp phải mịn, trắng và có mùi thơm
- + **TC3:** Bánh mềm dẻo, không to hoặc bé quá và không bị vỡ, méo
- Cô dẫn dắt trẻ đến với giờ học: “Khám phá nguyên liệu làm bánh trôi” vào giờ sau

2.E2: Khám phá

- Hỏi trẻ về những việc đã làm để chuẩn bị cho giờ học khám phá hôm nay
- Cô cho trẻ xem lại video ghi lại một số hoạt động của cô và trẻ (trong khi trẻ xem video cô đưa ra những câu hỏi theo tiến trình video để giúp trẻ rõ hơn)
- Cô hỏi trẻ:
 - + Các con đã chuẩn bị gì cho giờ học khám phá ngày hôm nay?
 - + Với những gì đã tìm hiểu theo các con nguyên liệu để làm bánh trôi đáp ứng được những yêu cầu gì?
 - + Cô chốt lại tiêu chí
- Hỏi trẻ:
 - Làm thế nào để biết nguyên liệu có an toàn hay không, có thể dùng trong chế biến món ăn được hay không?
 - Để biết bột có trắng, mịn và thơm hay không thì phải làm cách nào?
 - Làm gì để biết vỏ bánh mềm dẻo, không bị quá ngọt?
 - Các con sẽ dùng gì để ghi lại những kết quả sau khi khám phá?

- Cô giới thiệu bảng ghi chép kết quả và hướng dẫn trẻ sử dụng. Mời trẻ đi lấy đồ dùng của nhóm mình.

3.E3: Giải thích

- Từng nhóm trẻ lên trình bày kết quả khám phá của nhóm mình theo bảng ghi chép kết quả của nhóm

- Cô cho các nhóm còn lại có thể đặt câu hỏi phản biện cho nhóm bạn và cô

+ Nhóm của con đã nặn bánh như thế nào?

+ Nhóm của con đã sử dụng những nguyên vật liệu gì để nặn bánh?

+ Qua việc trải nghiệm này con rút ra kết luận là gì?

- Cô và trẻ cùng kết luận.

4.E4: Cũng cố, mở rộng

- Cùng trẻ nêu lại những nguyên liệu có thể làm bánh trôi sau khi tiết học khám phá.

- Cho trẻ suy nghĩ nếu dùng nguyên liệu khác làm nhân bánh có được hay không?

- Giao cho trẻ bài tập về nhà tìm hiểu thêm các nguyên liệu có thể làm nhân cho bánh trôi

- Cô GT thêm, ngoài nhân đường làm bánh trôi còn có thể làm bằng đỗ xanh

5. E5: Đánh giá

- Cô nhận xét về quá trình hoạt động của trẻ.

- Nhận xét kết quả và tuyên dương trẻ

- Hẹn trẻ làm bánh trôi vào buổi học hôm sau

Đánh giá trẻ cuối ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ sáu, ngày 11/10/2024

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Làm quen chữ cái: a, ă, â

I. MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ a, ă, â.
- Biết nhận ra chữ a, ă, â khi chơi trò chơi miêu tả chữ, trong các từ, câu, biết so sánh phân biệt chữ a, ă, â.
- Hứng thú tham gia vào các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- Bộ chữ cái của cô và trẻ.
- Tranh có từ “Sách nấu ăn”

III. TIẾN HÀNH

1. Ổn định tổ chức:

- Cô cùng trẻ trò chuyện về một số loại sách truyện
- + Con biết những loại sách truyện gì?
- + Con thích sách viết về gì nhất?

+ Sách đó có ích lợi gì?

- Cô khái quát lại và dẫn dắt đến “sách nấu ăn”

2. Bé vui học chữ

*** Làm quen chữ a:**

- Cho trẻ xem tranh có từ “sách nấu ăn”. Ghép từ “sách nấu ăn” bằng thẻ chữ rời – đọc từ “sách nấu ăn”

- Cô cho trẻ nhận chữ “a”. Cô giới thiệu chữ a

- Cô đọc mẫu – cho trẻ đọc chữ a (Cô sửa sai, động viên trẻ)

- Cô giới thiệu chữ A in hoa và chữ a viết thường.

*** Làm quen chữ ă.**

- Cô giới thiệu chữ “ă”. – Trẻ đọc Tô- nhóm – cá nhân.

- Cô cho trẻ so sánh chữ a, ă xem có điểm gì khác nhau và giống nhau. (Cô sửa sai động viên trẻ)

- Cô giới thiệu chữ Ă viết hoa và chữ ă viết thường.

*** Làm quen chữ â**

- Cho trẻ chọn chữ â – cô giới thiệu đọc mẫu.

- Cho cả lớp đọc – Tổ nhóm cá nhân đọc

- Cho trẻ so sánh chữ â với chữ ă, a

-> Cô củng cố lại những nhận xét đúng.

- Giới thiệu chữ Â viết hoa và chữ â viết thường

3. Những chữ cái vui nhộn

+ Trò chơi: Miêu tả chữ

- Cô nói chữ cái – Trẻ nói hình dáng chữ

- Một trẻ nói hình dáng chữ- trẻ còn lại đoán tên chữ

+ Trò chơi: Xếp chữ cái a, ă, â bằng hạt na

- Cô chia tổ cho trẻ lấy hạt na và xốp (Cô bao quát và nhận xét trẻ)

IV.Đánh giá trẻ cuối ngày:

1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

NGƯỜI DUYỆT
HP CHUYÊN MÔN

NGƯỜI SOẠN